



Bản Tin Thế Đạo

Số 114 ngày 1-8-2018

TÂY NINH ĐỒNG HƯƠNG HỘI BẮC CALIFORNIA & THÂN HỮU
tổ chức “Picnic Hè Hội Ngộ năm 2018” vào ngày 29-7-2018, tại
EMMA PRUSCH PARK, số 647 đường S. King, San Jose, California



Vào ngày 29-7-2018 Tây Ninh Đồng Hương Hội Bắc California đã tổ chức “Picnic Hè Hội Ngộ năm 2018 “ tại EMMA PRUSCH PARK đường S. King, thành phố San Jose. CA. Hiện diện trong Picnic Hè năm nay chúng tôi thấy con số đồng hương và thân hữu, quan khách tham dự ít hơn năm rồi vì có sự thay đổi vị trí tổ chức Picnic vào giờ phút chót nên một số đồng hương, quan khách và thân hữu không biết Picnic tổ chức ở đâu dù chỉ thay đổi địa điểm cũng trong khuôn viên của Park. Con số người tham dự có khoảng gần 140 người kể cả một số người phải đứng bên ngoài phòng tổ chức. Dù vậy việc tổ chức Picnic cũng đạt được sự vui vẻ, ấm cúng.

Trong thành phần tham dự chúng tôi nhận thấy có Dân biểu Ash Klara, District 27 và Tiên sĩ Mai Thanh Truyết & phu nhân. Được biết Tiên Sĩ Mai Thanh Truyết là cựu Giám đốc Học Vụ Viện Đại học Cao Đài đã đến từ bang Texas-Hoa Kỳ.

Về phía các Hội Đoàn chúng tôi thấy có :

- 1*- Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Bắc CA (Ông Mai Khuyên).
- 2*- Hội Phụ Nữ Việt Nam Hải Ngoại (Bà Sơn Loan).
- 3*- Hội Võ Bì Quốc Gia Việt Nam (Niên Trưởng BS Nguyễn Trọng Nhi).
- 4*- Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên (Chị Nguyễn Kim Oanh và phái đoàn).
- 5*- Câu Lạc Bộ Báo Chí, Truyền Thanh & Truyền Hình (Ký giả Lê Bình).
- 6*- Đoàn Hướng Đạo Bách Việt (Bạch Phụng).
- 7*- Santa Clara County Registrar of Voters, Santa Clara County Department of Environmental Health/ Health Nail Salon Program, Santa Clara Family Health Plan, On Lok (Senior Care) .

Picnic Hè 2018 đã được bắt đầu lúc 11.15AM và chấm dứt vào lúc 2.45PM dưới sự điều hành của đồng hương Trần Minh Khiết, Trương Thị Vân Lan và anh Hùng.



Dân biểu Ash Klara district 27 trao bằng Tuyên Dương cho Hội

Sau nghi lễ thường thức như chào Quốc Kỳ Mỹ-Việt, phút mật niệm, chương trình Picnic Hè được tiếp tục với bài diễn văn khai mạc của đồng hương Trương Thị Vân Lan, Hội Trưởng, và kế tiếp là phần giới thiệu quan khách, các Hội Đoàn và đồng hương, thân hữu tham dự.

Đặc biệt là Dân biểu Ash Klara district 27 đã phát biểu lời ngợi khen Tây Ninh Đồng Hương Hội & Thân Hữu về thành tích tích cực hoạt động cộng đồng của Hội và tặng Hội Bằng Tuyên Dương bằng 2 sinh ngữ Anh và Việt.



Ký giả Lê Bình thuộc Câu Lạc Bộ Báo Chí, Truyền Thanh và Truyền Hình đã giới thiệu đồng hương đến từ các làng/vùng của Tây Ninh: Quận Phú Khương, Quận Phước Ninh, Quận Hiếu Thiện, Quận Khiêm Hanh, Trảng Bàng, Tha La (Xóm Đạo)- xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, Gò Dầu Thương, Gò Dầu Hạ, Trà Võ, Bến Kéo (Xã Long Thành), Chợ Tây Ninh, Long Hoa, Ao Hồ, Trảng Lớn, Vùng Núi Bà Đen, Trại Bí xã Tân Phong, Xã Cẩm Giang (huyện Gò Dầu), Bàu Nâu (Huyện Gò Dầu), Mộc Bài (huyện Gò Dầu), etc..

Kế tiếp là phần phát biểu của đại diện các Hội Đoàn và các đồng hương.

Về phần chuẩn bị ẩm thực Hội đã nhờ sự giúp đỡ của đồng hương Lisa Nguyễn & đồng hương Kim Ánh, đồng hương Nguyễn Cao Minh và đông đảo các vị thiện nguyện. Năm nay các thức ăn

được đánh giá là rất ngon và đầy đủ.

Đến phần Văn Nghệ chúng tôi nhận thấy phần văn nghệ rất hùng hậu, có đoàn Văn Nghệ Hoàng Vinh-Duy Cường với các màn trình diễn của đồng hương Tây Ninh mà chúng tôi chỉ ghi nhớ được một số như: đồng hương Cẩm (Sanh Sanh Đường), Diệu Hoa, Diệu Lê . .v. .v. . Phần chúng tôi không ghi nhớ lại được hết mong quý đồng hương đã trình diễn lượng thứ cho.

Phần Văn Nghệ đã được sống động, khởi sắc nhờ sự phụ trách và trình diễn của Ban Nhạc La Vân và Âm Thanh(Anh Trương).

“Picnic Hè Hội Ngộ năm 2018” của Tây Ninh Đồng Hương Hội Bắc California đã được tổ chức thành công và rất mong năm sau gặp lại nhau đông đảo hơn, ấm cúng hơn và không vắng đồng hương và thân hữu nào.

Sau đây là một số hình ảnh ngày “Picnic Hè Hội Ngộ năm 2018”

Chào cờ:



Tặng Bằng Tuyên Dương



Phát Biểu





Trong Phòng tổ chức Picnic









Tường thuật: Dũng - Uyên
Hình ảnh: Minh Đức - Du Nguyễn

NHẪN (Phật Học)

忍

Nhẫn (S: kṣānti; P: khanti) Một trong mười hạnh Ba-la mật-đa (Lục độ). Nhẫn nhục có nghĩa kiên trì chịu đựng sự căm ghét hay phỉ báng của kẻ khác, chịu sự khổ ải mà không mất đạo tâm tinh tiến". Phân tích chữ nhẫn 忍 thấy trên là chữ Dao 刀 (con dao) dưới là bộ tâm 心 (tim), tức nhiên **sự nhẫn là cách chịu đau đớn như lấy dao đâm vào tim** vậy. Thầy dạy: "Con gấp chi, đợi an bày thì Thầy sai chư Tiên cho chi cũng được. Thầy nhắc lại các con nữa rằng: NHẪN, NHẪN, tự khiêm mà làm Đạo nghe! Nên biết người hơn biết mình là kẻ trí đó".

CHỮ "NHẪN" TRONG KINH PHẬT (Huỳnh Ngọc Chiên)

Chữ nhẫn từ ngàn xưa, trong văn hóa phương Đông, vẫn luôn được ca ngợi là phương châm thân hiệu trong việc đối nhân xử thế, là cánh cửa dẫn đến mọi đức hạnh. Dân gian ta thường nói "Một câu nhịn là chín câu lành" hay "Chữ nhẫn là chữ tương vàng, ai mà nhẫn được thì càng sống lâu". Người

Trung Quốc có rất nhiều câu thơ ca ngợi diệu dụng của chữ nhẫn.

"Nhẫn nhất thời phong bình lãng tĩnh
Thoái nhất bộ hải khoát thiên không"

(Nhịn được cái nóng nhất thời thì gió lặng sóng yên;
Lùi lại một bước nhường người thì biển trời bát ngát)

hay:

"Nhẫn đắc nhất thời chi khí
Miễn đắc bách nhật chi ưu"

(Nhịn được cơn giận một lúc,
Tránh được lo lắng trăm ngày).

Có một giai thoại vào đời Đường, gia đình ông Trương Công Nghệ sống cả 9 thế hệ trong cùng một nhà (cử đại đồng đường). Vua bèn đến nhà ông ta hỏi có bí quyết gì, Trương Công Nghệ liền viết liền một trăm chữ "Nhẫn" dâng lên, vua đọc liền hiểu. Vì sao chữ nhẫn lại có giá trị đến vậy?

Trong đời sống thường ngày, chữ nhẫn thường được hiểu là "nhịn" và "nhường", chịu đựng nghịch cảnh, chấp nhận phần thua thiệt, mất mát về mình. Trong đời sống tôn giáo, chữ nhẫn thường được hiểu là sự tự chủ về tinh thần, đối với những sự sỉ nhục mà trong lòng không hề giận cũng không khởi tâm niệm trả thù. Chính vì vậy mà trong nhiều trường hợp, người ta thường hay lầm lẫn nó với sự nhu nhược, cam chịu một cách thụ động, hoặc hiểu nó là sự tự chủ với cảm giác cố gắng đè nén, kiềm chế để tu tập. Nếu chỉ có thế thì chữ nhẫn không thể có vị trí cực cao trong đời sống tinh thần của người phương Đông được. Cũng như bao đức tính khác, nếu không được hiểu đúng thì chữ nhẫn lại trở thành cái vỏ bọc hoa mỹ cho sự vô minh, cho lòng tham, hoặc là thái độ tự dối lừa mình. Có khi chúng ta nhẫn vì tình thế, có khi chúng ta nhẫn vì lòng có sở cầu. Nhẫn vì tình thế là nhu nhược, nhẫn vì sở cầu là tham lam.

Tô Đông Pha đời Tống bàn về Trương Tử Phòng – một nhân vật tài trí kiệt xuất thời Tiền Hán ở Trung Quốc – nói rằng: "Kẻ được gọi là hào kiệt thời xưa, tất phải có khí độ hơn người. Nhân tình có chỗ không thể nhịn được, nên kẻ thất phu gặp nhục thì tuốt gươm đứng dậy, xông tới mà đánh. Cái đó chưa đủ gọi là dũng. Bậc đại dũng trong thiên hạ, gặp những biến cố bất ngờ mà không kinh hoảng, vô cớ bị lăng nhục cũng không nổi giận". (Lưu hầu luận)

Đó là cái nhẫn của kẻ ôm hoài bão lớn hoặc trong lòng có sở cầu mà chúng ta thấy rất nhiều trong lịch sử. Hàn Tín biết mình thân hoài tuyệt học, không thể mang lụy vô cớ vì một kẻ hạ lưu, nên chấp nhận cái nhục lòn tròn giữa chợ để sau này đem tài năng thi thố với đời. Trương Tử Phòng chấp nhận để một ông lão xa lạ mắng chửi, sai bảo như một kẻ tôi đòi để rồi được truyền thụ binh pháp. Câu Tiền nhẫn nhục nằm gai nếm mật để mong đến ngày tiêu diệt nước Ngô. Những cái nhẫn đó, dù được ca ngợi như những tấm gương đáng để học hỏi, đều là những cái nhẫn hoàn toàn vì tư lợi, vì chính bản thân mình.

Có nhiều khi ta buộc phải chấp nhận một cách nhu nhược những tình huống bất khả văn hồi, nhưng ta lại dùng đến vũ khí "thắng lợi tinh thần" theo kiểu nhân vật A.Q của Lỗ Tấn để an ủi mình, để tự lừa mình bằng những hoang tưởng. A.Q là một kẻ bất tài vô tướng, sống bằng nghề làm thuê làm mướn trong làng, nhưng lại luôn luôn tự xem mình giỏi giang hơn thiên hạ. Bị người ta đánh đập, chửi mắng thì dùng thái độ khinh bỉ đối phương để đỡ đau, và tự nhủ "Nó đánh mình cũng như đánh bố nó!". Đó là sự bạc nhược đón hèn, không thể gọi là nhẫn. Chúng ta thường tự lừa mình bằng những suy nghĩ cao đạo kiểu đó, và cho đó là nhẫn!

Trong kinh Phật, chữ nhẫn lại mang thêm một ý nghĩa thâm ảo khác. Nó hoàn toàn khác với chữ nhẫn của những người mang tham vọng hay lòng có sở cầu. Ta thường quen với khái niệm chữ nhẫn trong Nhẫn nhục Ba la mật, một trong Lục độ, có nghĩa là cam chịu mọi nghịch cảnh để tu tập với thân nhẫn, khẩu nhẫn và ý nhẫn. Thế nhưng trong chương Thập nhẫn của kinh Hoa Nghiêm, đức Phật lại nêu ra mười loại nhẫn xem như là cảnh giới chứng đắc thâm diệu của đại Bồ Tát; đó là: âm thanh nhẫn, thuận nhẫn, vô sanh pháp nhẫn, như huyễn nhẫn, như diệm nhẫn, như mộng nhẫn, như hương nhẫn, như ảnh nhẫn, như hóa nhẫn, như không nhẫn. Một điều rõ ràng là ta không thể hiểu chữ nhẫn trong Nhẫn nhục Ba la mật giống như chữ nhẫn trong thập nhẫn được. Thông thường chúng ta hiểu chữ nhẫn trong kinh Phật theo nghĩa "kiên nhẫn, nhẫn nhục, nhẫn nại". Tác giả Giải Không cũng hiểu chữ nhẫn theo nghĩa đó, nghĩa là cam chịu bao khốn cảnh để cứu độ chúng sinh, nên khi chú giải câu kinh văn đầu tiên của phẩm Thập nhẫn:

"Phật tử! Bồ Tát ma ha tát hữu thập chủng nhẫn (Này các Phật tử! các đại Bồ Tát có mười loại nhẫn), tác giả này liền bình chú ngay: "vì điều chúng sinh, hà nhẫn bất năng?". (Vì muốn điều phục chúng sinh, có nhẫn nào mà không thực hiện được?)¹.

Song có nên hiểu nhẫn như thế chăng? Ta thử trích một đoạn kinh văn trong phẩm Thập nhẫn nói về vô sinh pháp nhẫn:

"Chư Phật tử! Thế nào là đại Bồ Tát vô-sanh-pháp nhẫn?

Đại Bồ Tát này chẳng thấy có chút pháp nào sanh, cũng chẳng thấy có chút pháp nào diệt. Tại sao

1-Xin xem <http://club.xilu.com/mbrun/msgview-950431-152420.html>

vậy? Vì nếu đã vô sanh thời vô diệt. Nếu đã vô diệt thì vô tận. Nếu vô tận thời ly cấu. Nếu ly cấu thời vô-sai-biệt. Nếu vô-sai-biệt thời vô-xứ-sở. Nếu vô-xứ-sở thời tịch-tĩnh. Nếu tịch-tĩnh thời ly-dục. Nếu ly dục thời vô-tác. Nếu vô-tác thời vô-nguyện. Nếu vô-nguyện thời vô trụ. Nếu vô-trụ thời vô-khứ vô-lai. Đây gọi là thứ ba, vô sanh- pháp-nhẫn của đại Bồ Tát." ²

Pháp nhẫn hay vô sinh pháp nhẫn là thuật ngữ được sử dụng rất nhiều trong kinh điển Đại thừa, và đã khiến các học giả phương Tây gặp không ít lúng túng khi dịch thuật ngữ này.

Trong đoạn kinh văn trích ở trên thì ý nghĩa chữ nhẫn không hề có liên quan gì với nhẫn nhục mà ta thường hiểu. Theo đại sư Suzuki, sau đây là một vài cách dịch "vô sinh pháp nhẫn" của các học giả phương Tây - M.E Burnouf, trong bản dịch kinh Pháp Hoa — Saddharmapundarīka — ra tiếng Pháp đã dịch là : "Une patience miraculeuse dans la loi" (Sự kiên nhẫn kỳ diệu trong chánh pháp).v- Max Muller trong bản dịch kinh Vô Lượng Thọ -Sukkhāvāṭṭyūya — (S.B.E XLIX.), dịch là "Resignation to consequences which have not yet arisen" (Sự nhẫn thuận theo các quả chưa sinh khởi).v - Cecil Bendall và W.H.D Rouse trong bản dịch tiếng Anh cuốn "Bồ Tát Đại thừa học tập luận" -Śikshasamuccaya- của Śāntideva (Tịch Thiên) dịch là : " Resignation to the idea of not being reborn" (Sự nhẫn thụ trước ý tưởng không tái sinh)v - H. Kern trong bản dịch kinh Pháp Hoa (S.B.E XXI.) dịch là "Acquiescence to the eternal law" (Sự thuận tòng pháp tắc thường hằng)³

Ngoài ra, ta thử tham khảo một vài cách dịch khác như :v - Tỳ khưu Dharma, trong bản dịch tiếng Anh cuốn Bồ đề tư lương luận — Bodhisambhāra Sāstra Commentary của Long Thọ Bồ Tát — đã dịch là "unproduced dharmas patience". Cách dịch này bám sát từng chữ trong tiếng Phạn nên rất tối nghĩa, unproduced: vô sinh, dharmas: pháp, patience: nhẫn., trong bài Buddha's Love and Human Love, (Chung-Hwa Buddhist Journal, No. 13, 2000) dịch là : "the ultimate insight that nothing arises or perishes ": kiến giải tối hậu về sự bất sinh bất diệt của vạn pháp.

- Mục thuật ngữ Phật học tại Website <http://www.buddhistdoor.com/glossary> dịch là "Clear cognition of the unproduced nature of all existences; to realize that all things are beyond birth and decay": minh đạt bản chất bất sinh của vạn hữu; liễu giác được rằng vạn hữu siêu quá sinh diệt.

- Tự điển Phật học (Dictionnaire des termes Bouddhiques) dịch là : "Etape où l'on perçoit que rien ne naît ni ne meurt dans le monde des phénomènes (compréhension de la nonproduction et de la non-destruction du monde phénoménal)": giai đoạn nhận thức được rằng không có gì sinh hay diệt trong thế giới hiện tượng (liễu chứng được tính bất sinh bất diệt của vạn hữu).

Chúng ta dễ thấy trong hầu hết các cách dịch trên, ý nghĩa chữ nhẫn trong các loại nhẫn được liệt kê trong phẩm Thập nhẫn dường như chẳng có liên quan gì đến các khái niệm patience hay resignation theo nghĩa "kiên nhẫn, nhẫn nại, nhẫn nhục" của phương Tây cả. Các cách dịch "Acquiescence to the eternal law", "compréhension de la non-production et de la non-destruction du monde phénoménal ", hoặc "Clear cognition of the unproduced nature of all existences; to realize that all things are beyond birth and decay" v.v..., hay đúng hơn là những lời chú thích, phát biểu đạt được khá sát

2- Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Thập nhẫn, H.T Thích Trí Tịnh dịch.

3- Suzuki, *Studies in the Lankavatara Sutra*, NXB Routledge & Kegan Paul Ltd., London, 1968. tr.125 <http://chutluulai.net/forums/showthread.php?t=6880>

nội dung của chữ nhẫn theo tinh thần kinh văn.

Tôi không biết tiếng Phạn, nhưng biết rằng chữ nhẫn trong nhẫn nhục hay vô sinh pháp nhẫn chỉ là một, và đều được dịch từ chữ Kṣānti trong Phạn ngữ. Điều này đòi hỏi chúng ta phải hiểu chữ nhẫn theo một nghĩa khác rộng hơn. Chỉ khi nào hiểu được chữ nhẫn trong thập nhẫn thì ta mới có thể hiểu được nội hàm sâu xa trong Nhẫn nhục ba la mật.

Tinh hoa của chữ nhẫn của đạo Phật nằm trong chữ TUỆ để hóa giải tam độc: tham – sân – si.

Trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân loại, đỉnh cao của chữ nhẫn của đạo Phật kết tinh trong tinh thần đấu tranh bất bạo động của thánh Gandhi. Đây là cuộc đấu tranh mang tính nhân bản vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại. Có thể dùng bạo lực để đối kháng nhưng không đối kháng, vì muốn dùng tình thương để cảm hóa cái ác. Đó là bi trong nhẫn. Thản nhiên cam chịu bao nghịch cảnh, đó là dũng trong nhẫn. Hiểu rằng nếu chỉ có đấu tranh theo tinh thần bất bạo động, lấy "tình thương xóa bỏ hận thù" của đạo Phật mới có thể thực sự giải phóng được tâm thức nhân gian ra khỏi vòng luân quản của vô minh và thù hận; đó là tuệ trong nhẫn.

Khi còn bé, chúng ta có thể đánh nhau brou đầu sứt trán để giành cho được một con dế. Đến lúc trưởng thành, khi hồi tưởng lại, ta sẽ xem chuyện tranh chấp những con dế ngày xưa là vớ vẩn trẻ con. Thế nhưng trong cuộc sống, ta vẫn cứ tiếp tục tranh chấp để giành giật, không chịu nhường bước trước bất kỳ ai, chỉ khác một điều là chúng ta thay con dế của tuổi thơ bằng những "con dế" khác mang tên tình yêu, sự nghiệp, danh vọng, tiền tài, địa vị ... Đến lúc đứng tuổi, ta lại thấy chuyện tranh chấp thời trai trẻ không đáng để bận tâm nữa. Nếu như tại thời điểm tranh chấp của thời thơ ấu mà chúng ta có được cái nhìn của người trưởng thành, hay tại thời điểm tranh chấp của thời trưởng thành mà chúng ta có được cái nhìn của bậc lão niên thông tuệ, thì hẳn ngay lúc tranh chấp đó ta sẽ thấy mọi chuyện đều vụn vặt buồn cười.

Và ta dễ dàng bỏ qua với nụ cười khoan dung hỷ xả, và vui vẻ nhường người. Vậy chữ nhẫn của Phật giáo là phương châm giúp ta tránh được sự tranh chấp, không phải chỉ vì muốn nhường nhịn theo kiểu "dĩ hòa vi quý" hay nhẫn nhục để tu hành, mà vì ta có được cái nhìn sâu thẳm vào bản chất "như huyễn, như diêm, như mộng, như hưởng, như ảnh, như hóa, như không" của vạn vật mà ta đang đối mặt. Cái nhẫn được dùng để đối trị với si theo cách đó mới chính là nhẫn theo tinh thần Phật giáo. Nó là kết quả của trí tuệ. Vì kẻ trí quán sát được vạn vật y như thực, một điều mà ta phải mất đến mười năm hoặc vài mươi năm sau, khi hồi tưởng lại mới có thể nhận ra, nếu may mắn gặp được cơ duyên.

Thông thường, nhẫn dùng để đối trị với sân trong quá trình tu học. Nóng giận là một cảm xúc rất dễ bộc phát, nhưng lại rất khó kiềm chế. Nhan Hồi – một cao đệ yếu mệnh của đức Khổng Tử – được hậu nho ca ngợi, tôn xưng là á thánh cũng nhờ vào ba chữ "Bất thiên nộ", có nghĩa là "không giận lây" theo kiểu "giận cá chém thớt". Khi ta dùng nhẫn để kiềm chế được sân, thì đó là sự dũng mãnh tự thắng được mình. Nó đòi hỏi đến công phu hàm dưỡng cực kỳ thâm sâu. Nhẫn được như vậy là dũng, nhưng vẫn còn cảm giác tự kiểm chế. Nhẫn mà còn có cảm giác tự kiểm chế, thì chưa phải là nhẫn theo tinh thần Phật giáo.

Mỗi khi nổi giận ta luôn tìm cách trút giận vào bất kỳ đối tượng nào, ta muốn đập phá cho hả hê,

cho "đã nư", thì thực chất đó là tham, vì muốn thỏa mãn chính mình. Trong đời sống thường ngày, ta hay nổi giận khi cái Tôi của ta bị xúc phạm. Thực chất, cái sân đó cũng là biến tướng của tham, do vì mong muốn được người ta kính trọng mà không được như ý nên nổi giận. Tự ngã lớn dần theo tính sân một cách vô hình, và được củng cố bởi nhu cầu muốn được thỏa mãn tính tham trong cơn giận. Nếu chúng ta sống không có ngã tướng thì lấy đâu ra sân để mà đối trị bằng nhẫn? Vậy nhẫn đó chính là tuệ.

Nhà thơ Nguyễn Bình Khiêm bảo "Chưa dễ ai là Bụt Thích Ca, Mọi điều nhân nghĩa nhẫn thì qua, Lòng vô sự: trăng in nước, Cửa thẳng lai: gió thổi hoa". Chữ nhẫn đây không còn là sự kiềm chế hay tự chủ nữa, mà là sự an nhiên của một người vô sự, đủ thông tuệ để nhìn ra được bản chất vô thường, "như huyễn, như mộng" của mọi điều ân oán thị phi.

Trong phẩm Thập nhẫn, chữ nhẫn hoàn toàn mang nội hàm của trí tuệ, có nghĩa là dùng trí tuệ để trực nhận được các bản tính Như Thực của vạn pháp, và hành trì theo kiến giải đó.

Trực nhận được bản tính của như huyễn của vạn pháp thì được như huyễn nhẫn, trực nhận được bản tính vô sinh của vạn pháp thì được Vô sinh pháp nhẫn, trực nhận được bản tính như hương của vạn pháp thì được như hương nhẫn v.v... Nhẫn đây là tuệ. Chứng được bản tính của vạn pháp là vô sinh, là "như huyễn, như diệm, như mộng, như hương, như ảnh"... mà không kinh hãi, đó là dũng trong nhẫn.

Chính vì nhẫn là tuệ, cho nên đức Phật mới dạy : "Chư Phật tử! Đại Bồ-Tát có mười thứ nhẫn, nếu được nhẫn này thời được đến nơi vô-ngại nhẫn-địa của tất cả Bồ-tát, tất cả Phật pháp vô-ngại vô-tận." ⁴

Từ lời dạy này, Phật tử chúng ta có thể sẽ đạt đến một tầm nhìn khác rộng hơn, khi hành trì nhẫn nhục.

Nguồn: Cao Đài Đại Đạo Tâm Nguyên Từ Điển Q.2
(Soạn giả: Nguyễn Thủy)

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỂM TRỢ
BẢN TIN THẾ ĐẠO (Qua Email)
TẬP SAN THẾ ĐẠO (Ba tháng một số)
WEB: www.banthedao.net
LIÊN LẠC: banthedao@comcast.net

4- Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Thập nhẫn, H.T Thích Trí Tịnh dịch.

PHONG CÁCH WABI-SABI

Lê Tấn Tài (Hoa Kỳ)

Wabi-Sabi (侘 寂) là một thuật ngữ Nhật Bản có thể hiểu là sự chấp nhận tính phù du (transience) và sự không hoàn hảo. Đây là một phong cách sống giúp chúng ta cảm nhận và trân trọng vẻ đẹp của những thứ không hoàn hảo, không vĩnh viễn, không trọn vẹn và từ những thứ khiêm khuyết này, một thứ tưởng chừng vô dụng, xấu xí lại có vẻ đẹp tiềm ẩn đến bất ngờ.



Không hoàn hảo

Triết lý Wabi-Sabi

Triết lý Wabi-Sabi cho rằng trên đời chẳng có thứ gì là hoàn hảo hay tồn tại vĩnh viễn, một chiếc bình vỡ cũng có vẻ đẹp riêng, một nếp nhăn cũng là cả câu chuyện, nên đừng cố tìm tới sự hoàn mỹ vì nó không tồn tại. Vì thế, chúng ta phải tìm hạnh phúc, sự tươi đẹp trong những thứ đen đui, không tốt của bản thân, dành cho mình thời gian để biết trân trọng, nâng niu những vẻ đẹp sinh ra từ bất hạnh này, tôn trọng bản thân và tôn trọng những gì mình có. Hãy nhớ rằng kết quả của hạnh phúc chính là vẻ đẹp của sự hạnh phúc chứ không phải khiêm khuyết trên cơ thể. Theo Leonard Koren, Wabi-Sabi là vẻ đẹp của 3 yếu tố: không hoàn thiện, không vĩnh viễn và không hoàn tất. Nó hướng chúng ta tới suy nghĩ rằng chẳng có gì hoàn thiện 100%, chẳng có gì tồn tại mãi mãi và quan trọng nhất là chẳng có thứ gì hoàn hảo. Ông viết: “Hãy quên đi những thứ hoàn mỹ mà bạn vẫn thường mơ tưởng, một chiếc bình đẹp nhất cũng có vết nứt, vết nứt có thể đưa ánh sáng lọt vào. Quan điểm của Wabi-Sabi không ép bạn phải chấp nhận hay sống chung với những thứ không hoàn thiện, Wabi-Sabi nói về những thứ không hoàn thiện vì nó là sự thật, nó luôn ở đó và bạn hãy tập làm quen dần với nó đi”. Nếu chúng ta nhìn và chấp nhận mọi thứ không hoàn thiện, chúng ta sẽ nhẹ nhàng hơn rất nhiều và có cái nhìn rất khác về cuộc sống. Wabi-Sabi thuận theo tự nhiên. Giá trị của Wabi-Sabi là sự mộc

mạc, sang trọng, yên tĩnh và vẻ đẹp tinh tế - vẻ đẹp của những điều không hoàn hảo. Điều này đã truyền cảm hứng cho các nghệ sĩ Nhật trong nhiều thế kỷ và các nghệ sĩ tiếp tục được truyền cảm hứng bởi những giá trị này cho đến ngày nay.



Sự bất toàn

Nghệ thuật Wabi-Sabi

Đặc điểm của thẩm mỹ Wabi-Sabi bao gồm tính bất đối xứng (asymmetry), tính xù xì (roughness), sự đơn giản (simplicity), sự cần kiệm (economy), sự khắc khổ (austerity), sự khiêm nhường (modesty), sự gần gũi (intimacy), và sự am tường tính nguyên vẹn đơn sơ của các đối tượng và quy trình tự nhiên. Wabi Sabi là vẻ đẹp của những thứ bất toàn, vô thường và chưa trọn vẹn, vẻ đẹp của những thứ khiêm tốn, nhún nhường. Ngày nay WabiSabi trở thành một phong cách thiết kế độc đáo ứng dụng trong kiến trúc, trang trí nội thất, điêu khắc, hội họa,...và thường được kết hợp với các phong cách khác như Scandinavian (Bắc Âu), Rustic (Đồng quê), Zen (Thiền), Minimalism (Tối giản). Wabi-Sabi còn trở thành nguồn cảm hứng lớn cho thời trang. Một trong những nhà thiết kế thời trang tiên phong tập trung vào phong cách Wabi-Sabi, Saran Yen đã thử nghiệm nhiều cách nhuộm vải cotton hoàn toàn từ các nguyên liệu tự nhiên, và ông đặc biệt thành công với cà phê và men. Biểu hiện thiết kế Wabi- Sabi được phân tích ở một số khía cạnh như sau:



Kiến trúc

- Chất liệu chính để sử dụng là chất liệu hữu cơ tự nhiên, gần như loại bỏ các công đoạn gia công làm sạch, đánh bóng, bao gồm: gỗ mộc, kim loại thô, thổ cẩm, đá, đất sét – những chất liệu chuyển tải trọn vẹn và ấn tượng nhất là dấu ấn thoái hóa bởi thời gian.



Trang trí nội thất



Tranh

- Giữ y kiểu dáng nguyên thủy tự nhiên của sản phẩm, thậm chí có thể là bất thường của những hình dáng từ tạo hóa.
- Kết cấu thường được giữ nguyên bề mặt xù xì, thô ráp; giữ đúng sắc độ không đồng đều và ngẫu hứng của tự nhiên.
- Màu sắc bão hòa phai nhạt thành những sắc màu sương khói của buổi bình minh hay chạng vạng, kết hợp một chút bất thường hư vô. Màu sắc chân thực từ thế giới tự nhiên có thể thiếu hẳn tính thống nhất và sự tương phản cần có để hỗ trợ nhau tạo nên sự nổi bật, nhưng chính vì mất hẳn đi tính cầu kỳ mà màu sắc với độ sáng tự nhiên đem lại một cảm giác yên bình, thanh thản cho tâm trí. Ánh sáng không được phản chiếu rực rỡ mà trái lại được khuếch tán hoặc chìm hẳn.



Kiểu dáng nguyên thủy

- Sự đơn giản đến từ chất liệu hữu cơ. Cách thức sáng tạo không cầu kỳ, không kiểu cách, bởi đằng sau sự đơn giản ấy là vẻ đẹp của sự chân thật.

- Không gian Wabi-Sabi tương ứng với tỷ lệ và góc nhìn, biệt lập, riêng tư, cô đọng, tĩnh lặng, và hướng nội, nhằm tăng sức mạnh tinh thần và chiều sâu suy tưởng. Không gian của vật thể là thước đo của không gian, nhưng chính khoảng trống lại truyền tải bản chất của vũ trụ. Đó là lý do những khoảng trống rộng và thoáng đóng một vai trò quan trọng trong kiến trúc.



Thời trang

- Sự cân bằng, hài hòa với môi trường là một nguyên lý thiết kế trong quá trình sáng tạo, phải tái hiện được sự cân bằng hữu cơ của thế giới tự nhiên. Không một công thức nào có thể ước đoán cho hệ thống của tự nhiên, bởi vạn vật chỉ tìm thấy mình trong một môi trường nhất định: một cái cây sinh trưởng cao hay thấp, thân to hay nhỏ, nhiều hay ít lá đều phụ thuộc vào điều kiện của những cây xung quanh, đá, nước, đất,...

Xuất phát từ nghệ thuật, Wabi-Sabi trở thành một phong cách sống nhằm giúp mọi người có cái nhìn đa diện về cuộc sống, rằng mọi thứ đều không hoàn hảo và vẻ đẹp đến từ những điều rất đỗi bình thường, từ đó cảm nhận được cuộc sống xung quanh thật tinh tế và toàn diện.



Triết lý Wabi-Sabi có cùng quan niệm với Thiền: loại bỏ sự huyền ảo. Hiểu biết chân thật chỉ có thể chuyển giao trong tâm thức, không thể viết hay nói ra. “Người biết không nói, người nói thì không biết”. Wabi-Sabi và Thiền vượt lên cái nhìn và suy nghĩ thông thường về vạn vật. Hư vô chiếm lĩnh triết lý của Wabi-Sabi cũng như trong Thiền tông.

Phong cách Hygge

Hygge là từ tiếng Đức có nghĩa là suy nghĩ hay cảm giác thoải mái, mãn nguyện. Đây là một phong cách sống ấm cúng, thoải mái xuất phát từ các nước Bắc Âu như Đan Mạch, Na Uy, Thụy Điển... Sống theo phong cách Hygge, con người chỉ cần thu hẹp khoảng cách giữa người với người, sống thật thoải mái và tận hưởng, gạt bỏ mọi ưu phiền, cởi mở và thân thiện với nhau nhiều hơn. Không có một quy tắc đặc biệt nào dành cho Hygge. Nếu trong một đêm lạnh giá, ngồi bên lò lửa khoác chiếc áo len ấm, hớp từng ngụm sô-cô-la nóng, hoặc thưởng thức miếng bánh ngọt, kể chuyện vui với người thân là bạn đã trải qua cảm giác hygge rồi đó. Có thể kể sau đây một vài bí quyết mà người Bắc Âu vẫn sống thường ngày.

1. Hòa mình vào thiên nhiên. Người Đan Mạch rất ưa chuộng sống giữa thiên nhiên tĩnh lặng, ngay cả nội thất cũng trồng cây bên cạnh lò sưởi. Nghiên cứu cho rằng khi ở trong công viên hay trong rừng giúp giảm mức độ căng thẳng, gia tăng sự tự tin và giúp con người kiểm chế cơn nóng giận tốt hơn.

2. Tìm các thú vui tiêu khiển nhẹ nhàng để thanh lọc đầu óc như câu cá, đi bộ, leo núi...

3. Luyện tập thể thao, tập thể dục ngoài trời nhiều sẽ có xu hướng tuân thủ theo một lịch trình tập luyện nhất quán hơn, đừng cho là khó, khổ, hãy coi đó là niềm vui.

4. Sống với bữa ăn gia đình, quây quần dưới ánh nến vàng cùng vài ly champagne, cùng ca hát trong bữa ăn để mang lại cảm giác dễ chịu. Theo đó, các người làm việc ở Bắc Âu không làm thêm

giờ (thống kê cho thấy chỉ 1% người lao động ở Thụy Điển làm thêm giờ) để các gia đình có thời gian cùng nhau chuẩn bị bữa ăn thịnh soạn với đầy đủ dinh dưỡng thay vì ăn đồ ăn nhanh như một số nước công nghiệp khác. Ngoài ra, đồ uống nóng như cà phê hay cacao cũng là lựa chọn hàng đầu trong các buổi gặp mặt. Phong cách Hygge không cho phép bạn ăn đồ ăn hộp hay đồ ăn sẵn được đóng gói ngoài siêu thị. Thay vào đó, hãy tự chuẩn bị một bữa ăn ngon miệng và mời bạn bè đến cùng thưởng thức. Vào cuối tuần, các gia đình tổ chức đi dã ngoại, chơi thể thao... tạo sự cân bằng tốt giữa công việc và cuộc sống chính để chống lại các tác hại của sự căng thẳng.

5. Những khoảnh khắc của phong cách Hugge bắt chợt xảy ra bất cứ lúc nào như nhâm nhi tách cà phê, ăn tối với bạn, chơi đùa với con, đọc báo lúc rảnh rang, vỗ về chú chó, chú mèo... Hạnh phúc không nằm đâu xa xôi.

6. Phong cách Hugge là sống chậm, thư thái, gác bỏ mọi bề bộn, hồi hả trong cuộc sống thường ngày, quan tâm đến người thân.

7. Quan điểm nhân sinh đơn giản, sống cân bằng, tĩnh táo, tin tưởng vào bản thân. Có một triết lý sống vững vàng, ít bị lung lay bởi những yếu tố ngoại cảnh. Không so sánh mình với người khác, không tranh cãi và giải quyết nhẹ nhàng nếu có một vấn đề xung khắc, luôn khiêm tốn, sống đơn giản, biết buông bỏ và biết thế nào là đủ. Một trong những yếu tố quan trọng của Hugge là khả năng hình thành những kỳ vọng thực tế, nhưng đừng đặt ra những mục tiêu đầy tham vọng.

Tóm lại, Hygge là một nét văn hóa độc đáo của người Bắc Âu: sống giản dị, ít ham muốn vật chất, hòa mình vào thiên nhiên và tận hưởng những khoảnh khắc bình yên, chính là bí quyết giữ hạnh phúc. Phong cách sống Hygge có lẽ là thứ mà nhiều người đang tìm kiếm để cải thiện và nâng cao sức khỏe của mình. Cuộc sống là một cuộc hành trình! Hãy lên đường! Hãy để thiên nhiên dẫn đường chỉ lối!

Lê Tấn Tài (Hoa Kỳ)

TRONG SỐ NÀY

- 1*- Tây Ninh Đồng Hương Hội Bắc California & Thân hữu tổ chức “Picnic Hè Hội Ngộ năm 2018” vào ngày 29-7-2018, tại Emma Prusch Park, số 647 đường S. King, San Jose, California Trang 01
- 2*- “Nhân - Phật Học” (Nguyễn Thủy - Cao Đài Đại Đạo Tâm Nguyên Từ Điển, Quyển 2) Trang 10
- 3*- “Phong cách Wabi-Sabi” (Lê Tấn Tài-Hoa Kỳ) Trang 15